

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Đức Tâm
Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Hoàng H, sinh ngày 30/3/1999; tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Hạnh sinh năm 1968 và bà Võ Thị Duyên sinh năm 1981; tiền án: tại Bản án số 11/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tuyên phạt 01(một) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 03/4/2021; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 08/6/2022 bị Công an huyện Giồng Trôm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/6/2022, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 04/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1944. Nơi cư trú: ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Trần Thị V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 553, ấp Tân Thị, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Phong P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1959. Nơi cư trú: số 184/ANH, ấp An Nhơn, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Anh Trần Minh T, sinh năm 2004. Nơi cư trú: ấp Phú Tân, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng H là người sử dụng ma túy, khoảng 18 giờ ngày 29/5/2022, Hưng điều khiển xe mô tô biển số 63F9-2545 đến Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bán gà và mua một gói ma túy đá của một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Hưng mang gói ma túy đá về nhà tại ấp Hòa Trị, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, chia ra thành nhiều phần nhỏ để vào túi nylon hàn kín cất tại nhà để sử dụng và bán lại cho những người sử dụng ma túy.

Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022, Phạm Thị Thu L sử dụng điện thoại số thuê bao 0326333665 điện thoại vào số thuê bao 0376068449 của Hưng để mua một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, Hưng đồng ý và hẹn Lan tại vòng xoay đường huyện lộ 11 giao nhau với đường Quốc lộ 57C thuộc xã Hưng Nhượng để lấy ma túy. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Hưng điều khiển xe mô tô biển số 63F9-2545 chở bạn gái tên Trần Trần Thị V đi công việc và bán ma túy cho Lan. Do túi quần của Hưng chật hẹp nên Hưng đưa bao thuốc lá nhãn hiệu “SAIGON” cho Vẹn cất giữ (Vẹn không biết bên trong gói thuốc có gói ma túy). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi Hưng điều khiển xe mô tô chở Vẹn trên huyện lộ 11 thuộc địa phận ấp Tân Thị, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm kiểm tra, phát hiện gói ma túy bên trong bao thuốc lá nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hưng.

- Vật chứng thu giữ, tạm giữ của Phạm Hoàng H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0376068449.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có gắn sim số 0862714904.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh có gắn sim số 0376918263.

+ 01 xe mô-tô màu xanh, nhãn hiệu AMA, biển kiểm soát 63F9-2545, số máy: AMA 152FM*99105762*, số khung: không có.

+ Tiền Việt Nam 700.000 đồng.

+ 01 quần short màu xanh rêu, phía trên túi quần phía sau bên phải có chữ “Hang Ten 6-7”.

- Vật chứng thu giữ, tạm giữ của Trần Trần Thị V:

+ 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp phía trên có vạch màu đỏ, bên trong gói nylon có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng, có gắn sim số 0963326144.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đỏ đen, không có gắn thẻ sim (không mở nguồn được).

+ Tiền Việt Nam 27.700.000 đồng.

+ 01 quần Jeans, loại nữ, màu xanh trên mặc quần Jeans có chữ “Vineent Rose Gymcollection-Est.1990”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hoàng H tại ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp phía trên vạch màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp phía trên có vạch màu đỏ, bên trong gói nylon có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu K.

- 01 bình nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa.

- 11 nỏ thủy tinh.

- 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, vát nhọn một đầu, dài 18cm.

- 03 kéo bằng kim loại.

- 02 bật lửa.

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 10 túi nylon rỗng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trần Thị V tại ấp Tân Thị, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm thu giữ:

- 04 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn.

- 04 túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp, bên trong rỗng.

Tại Kết luận giám định số 249/2022/KL-KTHS ngày 05/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 4,6374 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 4,4159 gam.

Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng: mẫu vật ký hiệu M: 4,4847 gam; mẫu vật ký hiệu K: 4,1887 gam.

Cùng ngày 01/6/2022, khi chưa có ai phát hiện Hưng trước đó còn bán ma túy cho các người khác thì Hưng đã tự nguyện khai nhận, ngoài lần đem bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thị Thu L vào ngày 01/6/2022 trên đường giao túy bị bắt quả tang, thì Hưng còn bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Trần Minh T, Nguyễn Phong P, Trần Thị Thu Lan, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/5/2022, Phạm Thị Thu L sử dụng điện thoại số thuê bao 0326333665 điện thoại vào số thuê bao 0376068449 của Hưng để mua gói ma túy đá với giá 1.250.000 đồng, Hưng đồng ý và hẹn Lan đến ấp 6, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Tại đây, Hưng bán cho Lan một gói ma túy, Lan trả cho Hưng 1.250.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/6/2022, Trần Minh T sử dụng điện thoại số thuê bao 0385277956 điện thoại vào số thuê bao 0376068449 của Hưng để mua một tép ma túy đá với giá 500.000 đồng, Hưng đồng ý và hẹn Tâm đến trước nhà Hưng tại ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Tại đây, Hưng bán cho Tâm một tép ma túy, Tâm trả cho Hưng 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/6/2022, Nguyễn Phong P sử dụng điện thoại số thuê bao 0974851670 điện thoại vào số thuê bao 0376068449 của Hưng để mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, Hưng đồng ý và hẹn Phú tại nhà Hưng thuộc ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Khi Phú đến gần nhà Hưng để mua ma túy thì gặp Hưng ở ngoài đường vào nhà Hưng, tại đây, Hưng bán cho Phú một tép ma túy, Phú trả cho Hưng 300.000 đồng.

Trong 03 lần bán trái phép chất ma túy này, thì trong đó có một lần bán gói ma túy cho bà Lan ngày 26/5/2022 là của Hưng đã mua ma túy trước đó của cùng một thanh niên mà Hưng đã mua ma túy ngày 29/5/2022 để đem về bán cho lại Tâm, Phú và Lan vào ngày 01/6/2022.

Quá trình điều tra, Phạm Hoàng H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người mua ma túy của Hưng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét khẩn cấp, khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng như sau: trả cho Trần Thị V 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng, có gắn sim số 0963326144; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đỏ đen, đã qua sử dụng (không mở nguồn được); tiền Việt Nam là 22.200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 01/6/2022 trên đường đi bán ma túy cho Phạm Thị Thu L thì bị bắt quả tang thu giữ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,6374 gam, đồng thời bị cáo còn tàng trữ tại nhà bị cáo ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,4159 gam, mục đích tàng trữ ma túy là để mua bán kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân. Ngoài lần bị cáo trên đường bán ma túy cho Phạm Thị Thu L ngày 01/6/2022 bị lập biên bản bắt quả tang thì trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2022 đến ngày 01/6/2022, bị cáo còn bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) cho Trần Minh T 01 lần 01 tép ma túy đá giá 500.000 đồng, bán cho Nguyễn Phong P 01 lần 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng, bán cho

Trần Thị Thu Lan 01 lần 01 gói ma túy với giá 1.250.000 đồng, tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy trái phép là 2.050.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai bà xác định có đưa cho bị cáo Hưng số tiền là 5.500.000 đồng để nhờ Hưng mua tài sản, số tiền này đã bị tạm giữ khi chị Vẹn và bị cáo Hưng bị lập biên bản ngày 01/6/2022, bà có yêu cầu được nhận lại số tiền trên. Nếu được nhận lại số tiền 5.500.000 đồng bà có ý kiến cho bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính 1.350.000 đồng từ số tiền này, số tiền còn lại bà yêu cầu được nhận là 4.150.000 đồng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSGT, ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phạm Hoàng H về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng H phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H có mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Hưng;

+ Tuyên trả cho bị cáo Hưng: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có gắn sim số 0862714904 và 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh có gắn sim số 0376918263.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0376068449 của bị cáo Hưng; 01(một) phong bì được niêm phong số 249/2022, có chữ ký ghi tên Trần Duy Lên, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01(một) đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, vát nhọn một đầu, dài 18cm; 03(ba) kéo bằng kim loại; 02 (hai) bật lửa; 01(một) túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 10 túi nylon rỗng; 01(một) quần short màu xanh rêu, phía trên túi quần phía sau bên phải có chữ "Hang Ten 6-7"; 01 (một) quần Jeans, loại nữ, màu xanh trên mặc quần Jeans có chữ "Vineent Rose Gymcollection-Est.1990".

Các vật chứng nêu trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2023 của Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

+ Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hưng. Ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

+ Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L số tiền là 4.150.000 (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo và số tiền tuyên trả cho bà Trần Thị L.(Căn cứ theo 02 giấy nộp tiền ngày 08/6/2022 do Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo tài khoản số 394909042086).

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều vắng mặt. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra đã có lời khai có rõ ràng, xé thấy việc vắng mặt của những người này không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, tại huyện lộ 11 thuộc ấp Tân Thị, xã Tân Hào và tại nhà của bị cáo Hưng thuộc ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo Hưng đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 9,0533 gam Methamphetamine với nhằm mục đích bán cho những người khác sử dụng để kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2022 đến ngày 01/6/2022, bị cáo Hưng còn có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) cho Trần Minh T 01 lần 01 tép ma túy đá giá 500.000 đồng, bán cho Nguyễn Phong P 01 lần 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng, bán cho Phạm Thị Thu L 02 lần, 02 gói ma túy đá giá 2.250.000 đồng, tuy nhiên, Hưng chỉ thu tiền lần thứ nhất là 1.250.000 đồng, lần thứ hai trên đường đi giao ma túy cho bà Lan thì bị bắt quả tang nên chưa thu tiền. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép là 2.050.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hoàng H phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo nhận thức được hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán cho người khác để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xái cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, vì tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, từ đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo đã bị kết án 01(một) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 11/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chấp hành xong ngày 03/4/2022, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi bị cáo bị lập biên bản bắt quả tang ngày 01/6/2022, thu giữ ma túy loại Methamphetamine khối lượng 4,6374 gam thì bị cáo tự khai còn cất một gói ma túy tại nhà, sau khi đọc biên bản khám xét bị cáo đã chỉ nơi cất giấu ma túy loại Methamphetamine khối lượng 4,4159 gam. Đồng thời cùng ngày 01/6/2022 bị cáo còn khai nhận trước đó bị cáo đã bán ma túy cho ba người khác nhau, mỗi người một lần. Như vậy, khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện bị cáo đã tự khai nhận thêm các hành vi phạm tội nêu trên, việc bị cáo tự khai nhận

các hành vi phạm tội của mình đã ảnh hưởng đến định khung hình phạt của bị cáo. Do vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo hỗ trợ cho bị cáo nộp toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, về thân nhân bị cáo có ông nội là liệt sỹ hy sinh trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, bị cáo được xem xét tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm thuê không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 03 (ba) điện thoại di động tạm giữ của bị cáo: trong đó có 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; còn lại 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có gắn sim số 0862714904 và 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh có gắn sim số 0376918263 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự.

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 8,6734 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 249/2022 có chữ ký ghi tên Trần Duy Lên, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm tàng trữ, xét thấy nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0376068449; 01(một) đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, vát nhọn một đầu, dài 18cm; 03(ba) kéo bằng kim loại; 02(hai) bật lửa; 01(một) túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 10 túi nylon rỗng; 01(một) quần short màu xanh rêu, phía trên túi quần phía sau bên phải có chữ “Hang Ten 6-7” của bị cáo Hưng; 01 (một) quần Jeans, loại nữ, màu xanh trên mặc quần Jeans có chữ “Vineent Rose Gymcollection-Est.1990” của chị Vẹn và chị có ý kiến không nhận lại. Đối với các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng xét thấy nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền tạm giữ từ bị cáo Hưng là 700.000 đồng, tạm giữ từ Trần Trần Thị V số tiền 27.700.000 đồng (trong số tiền 27.700.000 đồng thì có tiền của chị Vẹn

là 22.200.000 đồng, tiền của bà Lệnh là nội của bị cáo là 5.500.000 đồng số tiền này bà Lệnh đã gửi cho bị cáo để mua tài sản, bị cáo đưa cho chị Vẹn cất giữ).

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng của bà Trần Thị L xét thấy không liên quan đến vụ án, xét thấy nên trả cho bà Lệnh là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ghi nhận ý kiến trình bày của bà Lệnh đồng ý hỗ trợ cho bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính là 1.350.000 đồng từ số tiền này. Do vậy, bà Lệnh được nhận số tiền còn lại 4.150.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý phương tiện, đồ vật như sau: trả cho chị Vẹn 02 điện thoại di động và số tiền 22.200.000 đồng là tài sản của Trần Trần Thị V, không liên quan đến vụ án. Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý các phương tiện, đồ vật nên trên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên ghi nhận.

- Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo đã bán ma túy là 2.050.000 đồng xét thấy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 2.050.000 đồng (trong đó khi bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo 700.000 đồng, bà Lệnh đã hỗ trợ cho bị cáo nộp số tiền 1.350.000 đồng).

- Đối với 01(một) bình nhựa có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa; 11(mười một) nỏ thủy tinh, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm ra quyết định tách hành vi tàng trữ công cụ, phương tiện sử dụng ma túy của Phạm Hoàng H để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 04(bốn) nỏ thủy tinh; 01(một) bật lửa; 01(một) ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn; 04 (bốn) túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp, bên trong rỗng của Trần Trần Thị V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm chuyển các vật chứng trên đến bộ phận nghiệp vụ có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- Đối với xe mô tô biển số 63F9-2545, bị cáo Hưng sử dụng làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, xe mô tô biển số 63F9-2545 không có số khung nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm chuyển xe trên đến bộ phận nghiệp vụ có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Trần Trần Thị V là bạn của bị cáo Hưng, Vẹn là người sử dụng ma túy. Tuy nhiên, hiện tại không có căn cứ để cho rằng Vẹn liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hưng. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Trần Thị V.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Hoàng H, Trần Trần Thị V, Trần Minh T và Nguyễn Phong P, Công an huyện Giồng Trôm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thị Thu L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển hồ sơ đến Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Việc bị cáo Hưng khai mua ma túy của nam thanh niên tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người này về tội mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm chuyển hồ sơ đối với đối tượng trên đến bộ phận nghiệp vụ tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng này để xử lý theo quy định pháp luật.

[14] Đối với Phạm Thị Thu L, Trần Minh T, Nguyễn Phong P mua ma túy của bị cáo Hưng để sử dụng: do Lan, Tâm, Phú đã sử dụng hết ma túy mua của Hưng. Cơ quan điều tra không thu được ma túy của các đối tượng trên nên không có căn cứ xem xét để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lan, Tâm, Phú về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[15] Về án phí: Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng H phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Hoàng H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Phạm Hoàng H.

- Tuyên trả cho bị cáo Phạm Hoàng H:

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có gắn sim số 0862714904.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh có gắn sim số 0376918263.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0376068449 của bị cáo Phạm Hoàng H.

+ 01(một) phong bì được niêm phong số 249/2022, có chữ ký ghi tên Trần Duy Lên, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, vát nhọn một đầu, dài 18cm;

+ 03 (ba) kéo bằng kim loại.

+ 02 (hai) bột lửa.

+ 01(một) túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 10 túi nylon rỗng.

+ 01(một) quần short màu xanh rêu, phía trên túi quần phía sau bên phải có chữ “Hang Ten 6-7”.

+ 01(một) quần Jeans, loại nữ, màu xanh trên mặc quần Jeans có chữ “Vineent Rose Gymcollection-Est.1990”.

Các vật chứng nêu trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2023 của Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Hoàng H. Ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L số tiền là 4.150.000 (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với số tiền tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo và số tiền tuyên trả lại cho bà Trần Thị L. (Căn cứ theo 02 giấy nộp tiền ngày 08/6/2022 do Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo tài khoản số 394909042086).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoàng H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre ;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre.
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

